TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Liên Sơn -Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê -tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Hoàng Mạnh T - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tại tòa nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày: chị và anh Hoàng Mạnh T kết hôn ngày 14/02/2011, tự nguyện có đăng ký tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi làm lao động tự do. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng với nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tháng 6/2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về phía bị đơn anh Hoàng Mạnh T trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị T là đúng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, tháng 8/2017 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị T xin ly hôn anh nhất trí.

-Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thùy N - sinh ngày 18/9/2011, hiện nay đang ở với T. Ly hôn hai bên thống nhất chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng, vì chị T không yêu cầu.

-Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chưa chấp hành pháp luật, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 55; Điều 58; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Về quan hệ hôn nhân: xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Hoàng Mạnh T.

- Về con chung: Xử công nhận sự thuận thuận của các đương sự về việc nuôi con chung như sau: Chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thùy N - sinh ngày 18/9/2011, anh T không phải cấp dưỡng, vì chị T không yêu cầu.

Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Hoàng Mạnh T kết hôn đảm bảo các quy đinh về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6/2016 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan đến nhau. Tòa án đã thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiên thông tin đại chúng, anh T biết được thông tin đã trở về và có quan điểm xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh nhất trí. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai đề nghị xin được ly hôn là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T có 01 con chung Hoàng Thùy N - sinh ngày 18/9/2011, hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng, vì chị T không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Lý Thị T phải chịu lệ phí thông tin.

[5]. Về án phí:Chị Lý Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 180, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1**.Về quan hệ hôn nhân**: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Hoàng Mạnh T.

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung nhau sau: Chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thùy N - sinh ngày 18/9/2011, anh Hoàng Mạnh T không phải cấp dưỡng, vì chị T không yêu cầu. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về lệ phí: Chị Lý Thị T phải chịu 2.880.000 lệ phí thông tin, xác nhận chị T đã nộp đủ.

4. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 008182 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện,tỉnh;
- Các đương sự
- UBND xã Chương Xá;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dân